

## “Viết Về Bè Bạn”

Tủ Sách Tiếng Quê Hương vừa cho ra đời một lúc ba tác phẩm, trong đó có cuốn “*Viết Về Bè Bạn*” của nhà văn Bùi Ngọc Tấn. Về hình thức, đây là một trong ba cuốn sách được trình bày và ấn loát công phu với kỹ thuật và mỹ thuật cao, vì cả ba đều được Tiếng Quê Hương gửi in bên Đài Loan, không nề tốn kém. Sách dày ngót 400 trang, đóng chỉ. Bìa offset bốn màu do Từ Phong trình bày, trước và sau có mép gấp vào, vừa dày dặn vừa lịch sự, trang nhã, nhìn thoáng đã thấy bắt mắt.

Độc giả trong nước đã biết nhiều tới tên tuổi Bùi Ngọc Tấn sau khi tác phẩm “*Chuyện Kể Năm 2000*” của ông vừa in ra thì bị nhà cầm quyền cộng sản ra lệnh tịch thu toàn bộ. Đây là tác phẩm thứ hai tiếp theo tập truyện “*Những Người Rách Việc*” được ra mắt sau khi tác giả ra khỏi nhà tù và bị cấm viết liên tiếp trong hơn một phần tư thế kỷ (27 năm chẵn).

Ngay sau đó không lâu, “*Chuyện Kể Năm 2000*” đã được tái bản ở hải ngoại, được bà con đón nhận nồng nhiệt, và nhờ thế chúng ta được biết tới phong cách và văn tài của ông.

“*Viết Về Bè Bạn*” là một cuốn hồi ký. Nhưng khác với những hồi ký quen thuộc -trong đó, nếu không tất cả thì hầu hết những sự việc chính thường xoay quanh thân thể và sự nghiệp của tác giả- trong tác phẩm này Bùi Ngọc Tấn đã chọn những người bạn văn của ông làm đối tượng hồi ký. Và mặc dầu Bùi Ngọc Tấn không công khai bộc lộ, nhưng người đọc hiểu ngầm được những lý do sâu xa khiến một người từng ở tù như ông, không hoặc chưa thể trực tiếp viết về mình, ít nữa là trong lúc này.

Trong Lời Đầu Sách, tác giả viết: “Thôi thì trong khi chưa hồi ký được về mình hãy “*Viết Về Bè Bạn*”.

Và ông nhấn mạnh: “Nhưng các bạn tôi hầu hết là những người chịu nhiều vất vả, kể cả đắng cay... Đành có sao viết vậy... Tôi viết về sự nhếch nhác trần ai của họ” (VVBB trang 12)

Trong đoạn văn đầu tiên: Rừng Xưa Xanh Lá, Bùi Ngọc Tấn đã hé mở cho người đọc thấy phần nào cái “nhếch nhác, trần ai” của ba người bạn văn của ông: Đinh Kính, Chu Lai, hai nhà văn quân đội và Nguyễn Quang Thân, tác giả nhiều thiên tiểu thuyết từng một thời làm say mê độc giả ở quốc nội. Ông viết: “Phải có tiền.....Và cũng chỉ còn một cách kiếm tiền: viết thuê. Dừng nghề nghiệp của mình kiếm sống”.

Để có tiền, nói cách khác, để sống còn, “Thôi thì đành gác lại những trang sách vẫn nghiền ngẫm nung nấu, những tác phẩm sẽ được viết ra bằng tim gan mình. Hãy để lại sau. Để đến bao giờ chưa biết, nhưng trước mắt là kiếm sống(VVBB trang 15)

Đinh Kính, Chu Lai, Nguyễn Quang Thân đã phải ép mình chấp nhận viết thuê cho viên giám đốc một lâm trường quốc doanh. Dĩ nhiên họ không thể viết theo ý mình. Họ phải vận dụng ngôn từ, chủ nghĩa, kể cả những mảnh lối mang tính lưu manh, để thỏa mãn ý muốn của người thuê viết, là biến “Rừng xưa lá úa” trở thành “Rừng xưa xanh lá”.

“Rừng xưa lá úa. Nhưng những con người đến cùng rừng hôm nay đã thay lá cho rừng. Không phải đất trời, sự vận động của thời tiết, của bốn mùa đã làm nên điều ấy. Mà chính là những con người (...) (...) Con đường mới mở trong rừng đâu phải chỉ làm bằng máy móc. Trước hết, nó được làm bằng trí tuệ, bằng tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của những người làm việc âm thầm không cần ai biết đến.....Rừng thay lá. Rừng sống lại. Rừng lại hát khúc ca hùng tráng của rừng“.

Những cây bút viết thuê này biết rằng họ phải bịa, cho dù phải cúi mặt vì xấu hổ với lương tâm. Nhưng biết làm gì khác hơn khi vợ con, bố mẹ và cả chính mình còn có một thứ nợ đời phải trả. Đó là nợ áo cơm. Bằng mọi giá họ phải đáp ứng đòi hỏi của người thuê là hoàn tất cuốn sách có tên “Rừng Xưa Xanh Lá” trong thời hạn hai tháng được nuôi ăn, và sau khi hoàn tất được trả công mỗi người đúng một chỉ vàng như đã quy định trong hợp đồng từ lúc khởi đầu.

Bùi Ngọc Tấn đã kết thúc câu chuyện với những chi tiết cười ra nước mắt. Chắc chắn ông không bịa chuyện, vì đây là hồi ký với những “người thật, việc thật”. Sau khi ba nhà văn viết thuê hờn hờ nhận thù lao mỗi người một chiếc nhẫn đúng một chỉ vàng, họ cẩn thận xỏ vào ngón tay và từ giã viên giám đốc lâm trường ra về. Nguyễn Quang Thân về Cần Thơ. Đình Kính, Chu Lai lên xe đò về Sài Gòn.

Rời bến xe, Đình Kính, Chu Lai dùng xe đạp đi qua Vườn Bách Thảo. Tại đây họ bị một bầy “chị em ta” vây kín, chèo kéo. Đến khi thoát ra được, đạp xe một đỗi, giơ tay lên với ý định ngắt lại chiến lợi phẩm, Đình Kính tái mặt phát hiện: chiếc nhẫn đã biến mất tự lúc nào! Tất cả tài sản do công khó hai tháng trời chung sức viết thuê kiếm được đã bị mấy “chị em ta” nhanh tay lột mất! Chi tiết của đoạn kết không chỉ nói lên cảnh “chó cắn áo rách” mà nhà văn Đình Kính là nạn nhân. Nó còn là những nét chấm phá về một thực trạng xã hội không mấy đẹp của một thành phố “mang tên bác” ngày nay.

Điều đáng nói là tuy tác giả viết về những bè bạn thân thiết, nhưng qua đó, thấp thoáng xuyên suốt tác phẩm, người đọc vẫn thường xuyên bắt gặp chính con người ông. Trong đoạn văn Thời Gian gấp Ruổi viết về Mạc Lân, tức Lê Văn Lân, con trai nhà văn Lê Văn Trương, khi đề cập những trường hợp viết thuê khác -cũng được gọi là viết “theo đơn đặt hàng”, Bùi Ngọc Tấn ghi lại như sau:

“Cái khoản ấy Lân rành. Chẳng cứ Lân rành. (Và cả tôi nữa, cũng rành). Lê Bầu và Lân làm thành một tổ viết văn chui. Nghĩa là viết văn không cho người khác biết, trừ người đặt hàng mình... Đủ các đề tài. Chuyện chiến đấu trong Nam. Chuyện nhà máy, cải tiến kỹ thuật, mỗi người làm việc bằng hai... Chuyện phong trào hai tốt (dạy tốt, học tốt) ở các trường học...” (VVBB trang 69).

Cũng vì chuyện áo cơm, những người bạn văn của tác giả hồi ký “Viết Về Bè Bạn” đã phải chấp nhận làm bất cứ công việc gì, kể cả việc mang tám thân còm cõi đi...bán máu! Đó là những tên tuổi trong giới văn gia không ít người biết đến trong nền văn chương xã hội chủ nghĩa như Dương Tường, Lê Mạc Lân, Chính Yên, Phan

Kể Bảo, Phương Nam... và có nhiều phần chắc là cả tác giả “Chuyện Kể Năm 2000”.

Mời độc giả theo dõi mẫu đối thoại sau đây giả tác giả hồi ký và Dương Tường, người từng được Phạm Xuân Nguyên liệt kê đủ thứ “nhà”, gồm “nhà báo, dịch giả, nhà phê bình văn học, nhà phê bình mỹ thuật, nhà phê bình âm nhạc, nhà phê bình sân khấu”, người mà rất nhiều nhà văn danh tiếng, trong số có Bùi Ngọc Tấn, kể cả những tác giả Âu Mỹ luôn tỏ ra rất vinh dự được làm bạn thân:

“Sực nhớ đến Mạc Lân, tôi hỏi:

- Ông Lân ông ấy bảo tôi là chính ông...

Tường hiểu ngay điều tôi định nói.

- Chuyện bán máu ấy à? Tôi là thằng bán máu đầu tiên trong số anh em mình. Không ai giới thiệu cả..... Tình thế mỗi ngày một căng. Khó khăn quá. Tôi có nghe người ta nói chuyện bán máu. Nghĩ hay là cứ thử xem sao. Tôi vào bệnh viện Việt Đức tìm hiểu. Đứng vào cái hỏi tôi xuống ông, gặp ông Vũ Thư Hiên cũng đưa cả gia đình xuống..., sau đợt ấy về là bắt đầu đấy. Tôi đội cái mũ sùm sụp để không ai nhận ra mình. Vào bệnh viện quan sát... Thế là hôm trước thăm dò, hôm sau vào đăng ký bán máu luôn. Hôm bán máu phải nhịn ăn, chỉ uống cà phê sữa thôi. Máu của tôi thuộc nhóm máu O, nhóm máu xã hội chủ nghĩa được chuộng lắm. Số cân của tôi chỉ được bán 150 cc thể mà đề nghị bán 200cc cũng gạt đầu ngay tấp lự.....Có lần bí quá mà còn hai tuần lễ nữa mới đến kỳ bán máu, tôi than thở với Lê Phát. Ông có nhớ Lê Phát không nhỉ. Lê Phát đại Tiếng Nói Việt Nam cùng dịch Sê khốp với tôi. Lê Phát bảo: “Thằng trưởng phòng huyết học là bạn tôi. Để tôi viết thư cho nó.”

Tường cười. Anh vừa cười vừa thuật lại câu chuyện “đáng buồn cười”...Tối hôm ấy anh cầm thư giới thiệu của Lê Phát tới nhà ông trưởng phòng huyết học. Đọc thư tiến cử của Phát, ông trưởng phòng gạt đầu xởi lởi:

- Được. Sáng mai anh đến. Tôi sẽ bảo chúng nó ưu tiên lấy nhiều cho anh.

Đó là lần Tường bán được nhiều nhất: 280cc! Đại thắng trở về đài phát thanh Tiếng Nói Việt Nam. Lê Phát đã đứng chờ ở cổng, hỏi hộ:

- Được không?

Tường ăn mừng thắng lợi với Phát bằng một b”a bia hơi Cổ Tân. Phát hai vai. Tường một vai. Uống xong, bốc, Phát nói một câu xanh rờn làm các bàn bia khác cùng quay cả lại:

- Hôm nay tao uống máu thằng Tường!

Bán máu thành công, Tường nghĩ ngay đến Mạc Lân. Mạc Lân bán được. Bán đều. Thừa thắng xông lên, Tường kéo Châu Diên đi...” (VVBB trang 46,47,48)

Vì quá nhẹ cân, để bán được số lượng máu cao hơn tiêu chuẩn, có lần Mạc Lân, Dương Tường đã phải lén đeo thêm chì vào người.

Là người cương trực, lại là con nhà văn Lê Văn Trương (mà sau hiệp định Genève 54 đã theo đoàn người tị nạn di cư vào miền Nam), thêm nữa lại quen thân với Phùng Quán, Trần Dần, tán thành quan điểm của Nhân Văn, trong đoản văn Thời Gian Gấp Ruồi, trang 62, Bùi Ngọc Tấn cho biết về số phận Mạc Lân như sau: “Tất nhiên anh không được tin tưởng nữa. Đang là trưởng ban văn nghệ, anh sang làm trưởng ban bạn đọc, rồi xuống làm phóng viên. Lương từ bậc 11 hạ xuống còn bậc 7“. Trong hoàn cảnh ngặt nghèo, quá túng thiếu, nghe lời chèo kéo của Lê Bầu, Mạc Lân về đầu quân với Hội Văn Nghệ Hà Nội. Nhưng ông vẫn không thoát khỏi cặp mắt của những cai thầu văn nghệ của đảng. Bùi Ngọc Tấn viết:

“Nhưng cái đất dụng võ ấy đâu có phải là của Mạc Lân và cũng chẳng phải của Lê Bầu. Có một ý kiến (hay chỉ thị) không thành văn nhưng mạnh hơn văn bản mà tất cả các báo, các nhà xuất bản đều thực hiện rất triệt để và nghiêm chỉnh là không in bài của Mạc Lân, Lê Bầu...” (VVBB trang 65).

Trước khi một nhà văn bị hạ tâng công tác, bị cắt lương bổng, phải sống đói rách, có thể còn lâm cảnh tù tội, và sau khi ra tù còn bị treo bút vài thập niên như trường hợp Bùi Ngọc Tấn, tư tưởng của họ, những bài viết của họ đã phải lọc qua cặp mắt soi bói và khối óc bệnh hoạn của các nhà phê bình văn học trong đảng. Về chuyện này, tác giả hồi ký viết:

“Không hiểu các nhà văn viết như thế nào, tôi – một kẻ mới tập tọng vào nghề –, khi viết luôn có ở trước mặt một nhà phê bình, một nhà tuyên huấn và sau này có cả một nhà... công an nữa. Họ nghiêm khắc nhìn tôi.

Tôi đem điều ấy trao đổi với Nguyên Hồng. Anh không nhận xét gì ý kiến của tôi. Nhưng anh nói:

- Mình lẩn lộn, mình nghiền ngẫm, mình đọc, có khi 5 năm, chục năm mới xong một quyển sách, mấy ông phê bình đọc vài đêm xong sáng tác của mình, thế là các ông ấy phán. Nào là chưa sâu, nào là thiếu tính giai cấp.....

Tôi góp thêm:

- Cái kinh nhất là các nhà phê bình cứ đánh, cứ nói, còn các nhà văn không có chỗ nào để nói lại, để thanh minh.

Hôm ấy Dương Tường cũng có mặt ở nhà tôi. Đôi mắt cười sau cặp kính cận dày cộp. Tường bảo:

- Tôi đọc cái này cho anh Hồng và Tấn nghe nhé.

Tường giờ cái túi vải tùy thân, rút ra tờ L'Humanité (Nhân Đạo - cơ quan trung ương của đảng Cộng Sản Pháp). Tôi đọc đoạn Ep-tu-sen-cô sang Pháp cho các anh nghe. Thú lắm.

Và Tường đọc thẳng ra tiếng Việt:

- Đây là Lời Ep-tu-sen-cô -Tường nói- "Thế là tôi đến Pa-ri, trong túi không một đồng frăng, trong mồm không một tiếng Pháp. Ở Pa-ri, một đêm tôi dạo chơi trên bờ sông Xen. Một đám người đang đi lại phía tôi, ca hát rất vui nhộn. Tay họ cầm những con dao bầu, dao nhọn, những cái kéo, những cái dùi, tất cả sáng loáng, đánh vào nhau xúng xoảng. Nhìn họ, tôi đĩnh ninh đấy là những nhà phê bình văn học. Mãi tới khi nói chuyện với nhau bằng thứ ngôn ngữ" quốc tế, nghĩa là làm điệu bộ, tôi mới biết họ làm ở lò sát sinh".

Tất cả chúng tôi cùng cười phá. Cả ba cùng giàn nước mắt. Tôi nhận xét:

- Thì ra không riêng ta. Bên Liên Xô những người sáng tác cũng chẳng ưa gì các nhà phê bình" (VVBB trang 282-283).

Ra khỏi nhà tù, được về sum họp với vợ con, nhưng Bùi Ngọc Tấn phải đối diện với hai thực tại đáng buồn: nghèo túng và sự cô đơn. Vì sợ vợ lây, phần lớn bạn bè lúc trước, kể thân người sơ đều tìm cách lánh xa ông. Tác giả hồi ký viết:

"Khi ở tù ra, hầu như tôi chỉ còn một nhóm bạn bè, trong đó có Nguyễn Bình, người không bao giờ bỏ tôi trong những lúc gian lao, nguy hiểm, đói nghèo nhất...Tôi chẳng dám trách ai. Bởi cái ống ngắm hiển nhiên là đang nhắm vào tôi. Chẳng ai lại muốn mình hiện hình trong vòng ngắm. Đừng có đem sinh mạng mình, đời sống gia đình vợ con mình ra đùa cợt. Thế mà trong những ngày ấy tôi lại có thêm một người bạn mới: Nguyễn Thị Hoài Thanh. Chị thường xuyên đến nhà. Nói chuyện với tôi. Bàn chuyện làm ăn sinh sống với vợ tôi. Dạy hai con gái tôi cách thêu bô-đê để kiếm sống... Chị như một chỗ dựa tinh thần, một sự động viên vợ tôi trong những ngày tháng gian lao ấy". (VVBB trang 96-97)

Trong số những bạn văn của Bùi Ngọc Tấn có cuộc sống lầm than nhếch nhác, lận đận nhất phải kể tới Nguyễn Thị Hoài Thanh. Đây là một người con gái có khiếu thơ văn rất sớm. Ngay từ năm 13 tuổi cô đã làm thơ, viết văn. Năm 16, bài thơ đầu được đăng trên báo Thế Kỷ. Khi trưởng thành, cô không chỉ làm thơ mà đời còn dạy cho cô biết làm đủ nghề, kể cả những nghề lam lũ, nặng nhọc thường dành cho nam giới như chở than, bốc hàng, mua cá ướp chượp làm mắm. Sở dĩ đời cô bị quật lên quật xuống chỉ vì tính cương trực, không chịu khuất phục những loại thủ trưởng bất tài nhưng háo sắc luôn tìm cơ hội lợi dụng cô.

Bùi Ngọc Tấn viết về Nguyễn Thị Hoài Thanh như sau:

"Thời còn con gái chị vốn xinh đẹp. Nhất đáng nhì da. Chị được cả hai. Nhưng hồng nhan đa truân. Hai lần kết hôn, hai lần li dị. Vẻ đẹp ba mươi đang chín. Cái sắc đẹp không chủ đã gây cho chị biết bao khó khăn, nhiều khi cả nguy hiểm nữa.

- Người ta cứ coi tôi là con mụ Hén anh ạ.

Chị nói vậy và cười hồn nhiên:

- Ngày ấy mình còn màu mỡ.

Sau này, khi đã lục tuần, ngồi ôn lại cuộc đời, chị nói với tôi như vậy. Và cũng như cô Hén, cái đám Nghêu, Sò cũng toàn là các hàng chức sắc nên rất nguy hiểm. Thời gian chị còn làm thợ điện ở công ty X, chỉ vì không chịu bắt tay ông trưởng phòng của chị mà chị không được chấm công, không có lương..." Mở đầu ngoặc đơn, tác giả hồi ký ghi thêm: (Bắt tay là chuyện bình thường, nhưng đây lại là một kiểu ra đưng vào chạm, một kiểu lợi dụng của ông trưởng phòng mà chị biết rõ)" (VVBB trang 101).

Trước ngày bị đẩy vào vòng tù tội, Bùi Ngọc Tấn từng gặp gỡ Nguyễn Thị Hoài Thanh trong những cuộc họp, nhưng chưa một lần trò chuyện. Ấy vậy mà sau khi ra tù, bị hầu hết bạn bè xa lánh, cô gái đã bước vào tuổi xế chiều, đang sống lao đao lận đận ấy lại tự nguyện tìm tới giúp đỡ, an ủi vợ chồng ông. Có rất nhiều lời đồn đoán về thân thế Hoài Thanh, trong đó có người còn gán cho cô là em gái của tướng không quân Nguyễn Cao Kỳ (?) (VVBB trang 99). Thực ra thì Nguyễn Thị Hoài Thanh là em gái của cựu đại tá Nguyễn Xuân Vinh.

Trong đoạn văn có tiêu đề Một Ông Già Sống Cho Đến Chết, tác giả hồi ký "Viết Về Bè Bạn" đã trân trọng giới thiệu diện mạo và nhân cách một người bạn văn vong niên của ông: Lê Đại Thanh thi sĩ, nhà văn, nhà giáo, kịch tác gia, nhà cách mạng, sinh năm 1907 "đã cõng trên lưng gần trọn thế kỷ 20".

Theo Bùi Ngọc Tấn thì trong những năm dạy học, thầy giáo họ Lê đã "thối vào tâm hồn học sinh của mình lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc...". Và ông đã từng bị thuyên chuyển, bị mật thám Pháp canh chừng, bị tống ngục. Sau chính biến 45, được phóng thích, ông gia nhập bộ đội, tham gia các sinh hoạt văn nghệ. Nhưng bản chất yêu thơ, yêu tự do của ông đã biến ông trở thành một nạn nhân "có vấn đề". Và: "Mọi người đã xa lánh ông. Năm năm như vậy là quá đủ, quá dài. Năm 1963, ông làm đơn xin nghỉ hưu non. Năm ấy ông mới 56 tuổi...Đã có những đêm ông ngồi một mình rất lâu trước bức tranh "Trên sự yên tĩnh đời đời" của Lê-vi-tan. Ông ghi vào nhật ký: "Tôi nghĩ đến cái chết như một chuyến đi xa".....Ba tiếng Lê Đại Thanh còn làm chính những người trong gia đình ông lo âu, sợ hãi. Ngày ấy các con ông đều bỏ đi chữ Đại ở giữa: Lê Đại Châu đổi thành Lê Minh Châu, Lê Đại Chúc thì bỏ hẳn chữ Đại, chỉ còn Lê Chúc, Lê Đại Chúc cũng chỉ còn là Lê Chúc..."

Đọc chi tiết này trong hồi ký của Bùi Ngọc Tấn người ta không khỏi liên tưởng tới mối âu lo của tiền nhân về những bản án chu di tam tộc trong thời phong kiến xưa.

Ngoài những khuôn mặt được coi như cùng một lứa bên trời lận đận như Bùi Minh Quốc, Vũ Thư Hiên, Phù Thăng, Châu Diên, Vũ Bảo, Nguyễn Tri Tình, Tất Vinh, Dương Tường, Lê Mạc Lân, Lê Bầu, Vũ Tín, Hứa Văn Định, Nguyễn Thị Hoài Thanh v.v..., tác giả hồi ký "Viết Về Bè Bạn" đã dành gần phân nửa tác phẩm để viết về nhà

văn Nguyễn Hồng, tác giả Bỉ Vỏ một tác phẩm nổi tiếng trên văn đàn Việt Nam ngay từ thời tiền chiến qua những đoản văn Một Thời Để Mất, Vĩ Thanh, Lại Chuyện Nguyễn Hồng.. Xen kẽ những trang hồi ký dài về một nhà văn tiền bối mà Bùi Ngọc Tấn hằng yêu mến, quý trọng là những mẫu chuyện vụn vặt ánh lên nụ cười hiền hoà đượm một chút mỉa mai của ông.

Thuật lại buổi nói chuyện về xã hội thời nát Pháp, Mỹ của Xuân Diệu, một trong những cai thầu văn nghệ của chế độ, tác giả hồi ký ghi lại ngôn từ sau đây của đương sự: “Các đồng chí có biết bên ấy chúng nó mặc quần áo bằng gì không? Bằng ni lông! Quần áo ni lông!... Còn tổng thống ở bên Mỹ, khi hết nhiệm kỳ không làm tổng thống nữa, các đồng chí có biết nó đi làm gì không? Đi làm quảng cáo cho các hãng buôn kiếm tiền!” (VVBB trang 224).

Và đây là bài thơ của anh hùng lao động Trịnh Xuân Bái, người vừa từ Liên Xô về:

“Liên bang Xô Viết

Thú tự do ao ước bấy lâu nay

Kìa hồng quân thuyền thợ với dân cày

Đệ nhất sừng hời rằng đây có phải

Rồi:

Này trường Lô-mô-nô-xốp

Này điện Cẩm Linh

Ngước trông lên ai khéo họa hình

Cờ liềm búa long lanh như gấm dệt

Các Mác tinh thần bất diệt

Lê-nin sự nghiệp rất cao siêu

Càng nhìn chủ nghĩa càng yêu” (VVBB trang 229).

Đọc những câu nhái được gọi là thơ trên đây, thầm nghĩ: không biết nhà thơ tiền bối Chu Mạnh Trinh nếu đời mờ sống dậy sẽ phản ứng ra sao?

Chưa hết, nụ cười nửa miệng của Bùi Ngọc Tấn còn đọng lại ở những câu ca ngợi sự phát triển của ngành đường sắt Hà Nội – Nam Quan, Hà Nội – Lao Cai như sau:

“Phe ta càng mạnh càng to,

Xít ta, Mao Trạch, Bác Hồ vinh quang.

Miền Bắc kiến thiết vững vàng,

Nam Quan tàu chạy lại càng Lao Cai” (VVBB trang 230)

Đọc những trang hồi ký về nhà văn Nguyễn Hồng qua phần này, người đọc nhận ra mỗi cảm tình đặc biệt của Bùi Ngọc Tấn đối với tác giả “Bỉ Vỏ”, “Những Ngày Thơ Ấu”. Đây là mỗi cảm tình sâu sắc được làm nên bằng thái độ cảm thông, trân trọng, hâm mộ một tài năng bậc thầy, một tâm hồn nhạy cảm, một nhân cách đặc biệt chứa đựng trong một con người chơn chất bình dị, dễ dàng rơi lệ trước những bất công, những cảnh ngộ đau đớn, nghịch lòng, không phải chỉ của chính mình mà của tha nhân, bà con, bằng hữu.

Trước ngày bị tổng vào nhà tù, vì không muốn di lụy cho người thân, Bùi Ngọc Tấn đã đốt tất cả những thư từ bút tích dính dáng tới những bằng hữu thân sơ của ông, trong đó có những tài liệu quý giá liên hệ tới Nguyễn Hồng. Đây là điều khiến tác giả hồi ký vô cùng hối tiếc sau này khi lục tìm những kỷ niệm xưa để viết về người bạn văn vong niên, người từng có với ông những kỷ niệm thật đẹp về thành phố Hải Phòng.

Nguyễn Hồng là nhà văn được chế độ đón chào rất sớm, nhưng cũng lại là người bị coi là “có vấn đề” không lâu, sau khi được tin nhiệm giao phó vai trò chủ bút tuần báo Văn. Bùi Ngọc Tấn viết: “Sau Nhân Văn, có hai người được tin tưởng sang trấn giữ hai cửa ải quan trọng nếu không nói là quan trọng nhất: Hà Minh Tuân làm giám đốc nhà xuất bản Văn Học, Nguyễn Hồng làm chủ bút báo Văn, cơ quan của Hội Nhà Văn” (VVBB trang 241).

Nhưng rồi tác giả Bỉ Vỏ, Những Ngày Thơ Ấu đã bị quy kết là đi ngược chủ trương đường lối của đảng khi đăng Nhật Ký Người Mẹ của Lê Minh, Lời Mẹ Dặn của Phùng Quán, Xiếc Khỉ của Quang Dũng, Ông Năm Chuột của Phan Khôi.

Nơi trang 242, sau khi nhắc tới những căn nguyên khiến Nguyễn Hồng bị loại khỏi tuần báo Văn – tờ báo đã được những người nắm giữ guồng máy đảng trao cho ông vai trò chủ bút sau khi xảy ra vụ Nhân văn Giai Phẩm – tác giả hồi ký “Viết Về Bè Bạn” ghi lại như sau:

“Một tờ báo lớn đã nói rất hình ảnh: “trước chữ Văn ta thấy chữ Nhân ló ra”. Rất tình cờ, trong khi lục những tài liệu liên quan đến Nguyễn Hồng, tôi tìm được một tập sách xuất bản từ năm 1957 -”Một Số Vấn Đề Đấu tranh Trong Văn Nghệ. Nhà XB Văn Hóa 1957- nói rất kỹ những sai lầm của báo Văn và của Nguyễn Hồng“.

Bùi Ngọc Tấn đã trích đăng một đoạn dài của tập sách hài tội Nguyễn Hồng trên đây. Sau đó, tác giả hồi ký viết tiếp: “Báo Văn đóng cửa, Nguyễn Hồng mất chức. Nguyễn Hồng đã đi đến một quyết định ghê gớm: chuyển tất cả gia đình từ Hà Nội về Nhã Nam (Yên Thế, quê hương Đề Thám. TPV chú thích). Nguyễn Hồng nói với Tô Hoài: “Ông đéo chơi với chúng mày nữa. Ông về Nhã Nam”. Ở Hà Nội Nguyễn Hồng đã có nhà. Vợ anh đi làm cho nhà nước, ở hiệu sách Nhân Dân. Các con anh đang học tại các trường Hà Nội. Gia đình anh đang được hưởng toàn bộ tem phiếu cung cấp.

Rời Hà Nội là mất tất cả.

Sau này khi quen Nguyễn Hồng, biết được sự túng thiếu ám ảnh anh, mang máng đoán được cuộc sống khó khăm của vợ anh, một phụ nữ gầy yếu, đàn con tuổi học



trò xoay xoay trứng gà trứng vịt của anh, hơn một lần nghe anh thổ lộ niềm ao ước có sổ gạo cho cả gia đình, tôi vừa thương, lại cũng vừa trách anh. Nhưng tôi kính phục hành động ấy...”

Quan sát thái độ của Nguyên Hồng qua quyết định gọi là “ghê gớm” kể trên ở một góc độ cao hơn, Bùi Ngọc Tấn nhận định: “.....Nguyên Hồng, bằng hành động của mình, một cách không tự giác, là nhà văn chống bao cấp đầu tiên ở nước ta”. (VVBB trang 247-148).

Sau Nguyên Hồng, đến lượt Hà Minh Tuân cũng bị loại khỏi cửa ải xuất bản chính thức của đảng và nhà nước. Chúng ta hãy đọc những dòng sau đây trong hồi ký “Viết Về Bè Bạn”:

“...khi Hà Minh Tuân bị đòn hội chợ, bị dính nhiều “chường” vì viết và in tiểu thuyết Vào Đồi, Nguyên Hồng nói với tôi, vừa nói vừa cười.

- Thế là lại đến lượt thằng Tuân.

Anh cười đấy, nhưng tôi thấy đôi mắt anh đượm buồn.

Hà Minh Tuân, chính ủy trung đoàn, được tin tưởng giao trấn giữ cửa ải xuất bản, như Nguyên Hồng, nhà văn vô sản được trấn giữ báo Văn, cơ quan ngôn luận của Hội. Sau Nhân Văn, đó là những thành trì đặc biệt quan trọng, cần phải giao cho những người hết sức tin cậy, những tướng tâm phúc. Nhưng chỉ sau một thời gian, cả hai đã lộ rõ là những kẻ giao động bấp bênh, nổi giáo cho giặc, đều bị cách chức và phê phán.

Sau trận ấy, Hà Minh Tuân gục hẳn”. (VVBB trang 256)

Thời gian bị phê phán, bị theo dõi và cuối cùng bị tổng ngục trong 5 năm dài, dù bị bạn bè xa lánh, nhưng Bùi Ngọc Tấn hiểu được hoàn cảnh của mình, hiểu được thái độ chảnh đặng đưng của bạn. Vì an ninh bản thân và vì sự sống còn của vợ con, mọi người có lý do chính đáng để tránh hình ảnh của mình hiện ra trong vòng ngắm của cơ quan an ninh nhà nước đang hướng vào ông. Chính Nguyên Hồng cũng không ra khỏi cái quy luật lạnh lùng ấy. Nhưng cũng đã hơn một lần Bùi Ngọc Tấn không khỏi se buồn với ý nghĩ tác giả Những Ngày Thơ Ấu bắt đầu giữ một khoảng cách đối với ông. Tuy vậy, Lời thuật lại cách hồn nhiên dưới đây của người bạn đời sau ngày được phóng thích không những không làm giảm đi những tình cảm của nhà văn họ Bùi đối với Nguyên Hồng mà càng khiến ông thông cảm với người bạn văn vong niên này hơn nữa:

“- Anh đi rồi, ở nhà em đi làm dọc đường Hồng Bàng. Đạo ấy Hội Văn Nghệ còn ở đường Hồng Bàng. Một ngày đi đi về về bốn lần qua trụ sở Hội, lại càng nhớ thương anh. Có lần đi qua cửa Hội, thấy bác Nguyên Hồng ngồi trong nhìn ra. Lại có lần gặp bác đi ngược chiều. Không biết bác có nhìn thấy em không? Giá như trước đây, em đã gọi...” (VVBBV trang 337)

Tình cảm tràn đầy của tác giả hồi ký dành cho Nguyễn Hồng đã được đền bù xứng đáng. Bởi vì: “Tôi như nhìn thấy một thời đã mất. Tôi như nhìn thấy Nguyễn Hồng còn sống....Đứng trước cửa nhà tôi, chòm râu thưa, nụ cười gặp gỡ thân thiết và tươi tắn...

Ngày ấy phải sau năm năm tôi mới gặp lại anh....Với tôi, năm năm ấy là vô tận, năm năm ấy là một kiếp. Khi tôi ở tù ra, Nguyễn Hồng lại đến thăm tôi. Cơn bão đã đến và cơn bão đã đi qua rồi. Anh với tất cả dáng vẻ quen thuộc lại ở trong căn buồng sóng gió của tôi.

Nhìn anh, tôi cười.

Nhìn tôi, anh khóc.

Chưa bao giờ tôi thấy Nguyễn Hồng khóc nhiều như lần ấy. Anh không muốn thế nhưng không giữ được. Tôi nhìn anh bối rối vì những giọt nước mắt lớn lao của anh... Cho đến khi anh ngồi xuống ghế, tôi đã pha trà mời anh, anh vẫn chưa nói được tiếng nào. Anh ngồi im lặng, mắt rỗng không. Rồi anh rút mùi soa, cái khăn mùi soa bần thũ, nhàu trong túi áo ra thấm nước mắt, hỏi tôi với giọng trầm khế như hỏi một người vừa qua cơn hấp hối:

Tấn có khoẻ không?

Khoẻ anh ạ, nhớ anh quá.

Nguyễn Hồng uống chén trà và dần dần bình tĩnh trở lại. Nhưng câu chuyện giữa chúng tôi không còn như xưa nữa. Chúng tôi đều hiểu ngay rằng đã có một cái gì đó ngăn cách chúng tôi. Điều chính yếu, không nói được cùng nhau. Với anh là chuyện sáng tác. Với tôi là chuyện tù đầy.....” (VVBB trang 337-338)

Trước khi chấm dứt bài viết ngắn về hồi ký “Viết Về Bè Bạn” của Bùi Ngọc Tấn, người viết muốn ghi lại đây những suy tư sau buổi điện đàm với tác giả trong những ngày ông thăm nước Pháp mới đây. Ông nói, sau bao trăn chuyên, lặn độn, cuối đời không ngờ ông lại còn có cơ may gặp lại những bạn bè thân thiết, trong đó có Vũ Thư Hiên, trong khung cảnh tự do, thoáng mát này.

Hỏi về những ước vọng gần nhất của ông, sau giây phút ngập ngừng, nhà văn họ Bùi xúc động nói: Nếu được, tôi mong mỗi một ngày nào đó, tôi có phương tiện để nhà tôi – người bạn đời chung thủy đã chia sẻ với tôi những ngọt bùi cay đắng trong mấy chục năm qua – có cơ may hưởng những gì tôi đang hưởng trong chuyến đi hãn hữu này.Nam California)

Với niềm xúc cảm không cùng, người viết ước mong tâm nguyện trên đây của tác giả “Chuyện Kể Năm 2000” và hồi ký “Viết Về Bè Bạn” sớm trở thành hiện thực.

TRẦN PHONG VŨ (Nam California)